TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TO** **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03** /2021/QĐST - HNGĐ	*TO, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và các điều 54, 55, 57,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại tòa án của Hòa giải viên Tòa án nhân dân huyện TO ngày 19/4/2021;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị **ĐTN**, sinh năm 1986.

Anh **ĐĐP**, sinh năm 1973.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn KT, xã KT, Huyện TO, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]: Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị ĐTN và anh ĐĐP cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2]: Về con chung: Chị ĐTN và anh ĐĐP thống nhất thỏa thuận: Chị ĐTN nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là ĐHA, sinh ngày 14/01/2010 và ĐHM, sinh ngày 23/12/2004. Anh ĐĐP thống nhất thỏa thuận cấp dưỡng để chị NHung nuôi dưỡng hai con là: 2.000.000đồng(hai triệu đồng)/tháng, tính từ tháng 5 năm 2021cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thỏa thuận thay đổi khác.

[3]: Về tài sản chung: Không có

[4]: Về vay nợ chung: Không có

[5]: Về lệ phí: Chị N, anh P thống nhất thỏa thuận chị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị ĐTN và anh ĐĐP thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị ĐTN và anh ĐĐP thống nhất thỏa thuận: Chị ĐTN nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là ĐHA, sinh ngày 14/01/2010 và ĐHM, sinh ngày 23/12/2004. Anh ĐĐP thống nhất thỏa thuận cấp dưỡng để chị N nuôi dưỡng hai con là: 2.000.000đồng(hai triệu đồng)/tháng, tính từ tháng 5 năm 2021cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thỏa thuận thay đổi khác.

Anh ĐĐP có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Chị ĐTN và anh ĐĐP tự nguyên thỏa thuận chị ĐTN chịu cả 300.000đồng(ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ban đầu đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053519 ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TO, thành phố HN).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND TP HN ;
- VKSND TO;
- THADS TO;
- UBND xã KT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO
Thẩm phán

Nguyễn Tiến Hùng